

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày: 02 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc

2. Ông Nguyễn Văn Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C

Q

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 153/ 2017/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/HSST-QĐ ngày 16/01/2018 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Thanh H**, tên gọi khác không, sinh năm 1982 tại Kinh Môn, Hải Dương; Nơi đăng ký thường trú: Khu Hồng P, phường Ninh D, thành phố C, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con; Tiền án: Có 03 tiền án:

+ Ngày 29/6/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Q xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

+ Ngày 31/3/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Q xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Ngày 10/12/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Q xử phạt 33 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 8/5/2016.

Tiền chưa: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 06/9/2017. Có mặt.

2/ Họ và tên: **Lê Văn B**, sinh năm 1989, tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã T, huyện N, thành phố H; Nơi sinh sống: Khu 4, phường H, Thành phố C, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn

Thị L; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự : Không. Bị bắt, tạm giam ngày 08/9/2017. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự*: Công ty cổ phần Công nghệ và xây dựng T, Trụ sở: Tổ 2, khu 6 C, phường T, thành phố P, tỉnh Q. Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Công N. Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện S, tỉnh D. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983. Trú tại: Khu P, phường N, thành phố C, tỉnh Q. Có mặt.

- Người làm chứng : Anh Tạ Quang Đông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H là đối tượng nghiện ma túy Heroine nhiều năm, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng nên từ khoảng tháng 6/2017, Nguyễn Thanh H đã nhiều lần đến khu vực hồ Tam Bạc, thành phố H mua ma túy rồi mang ra thành phố C chia nhỏ bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời.

Ngày 26/8/2017, Nguyễn Thanh H mua của một thanh niên (không rõ lai lịch) ở thành phố H 01 túi Heroine với giá 7.200.000 đồng. Sau đó, H mang về thành phố C chia nhỏ thành 100 gói để bán và sử dụng. Số ma túy này, H đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người khác nhau, trong đó có Lê Văn B.

Đến khoảng 12 giờ ngày 06/9/2017, B gọi điện cho H hỏi lấy 01 gói ma túy, H đồng ý và hẹn B đến quảng trường B để giao nhận. Sau đó, H mang theo 15 gói ma túy còn lại đến địa điểm trên nhưng khi chưa gặp được B thì bị phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Nguyễn Thanh H: 01 hộp kim loại màu xanh có chữ Doublemint bên trong có 12 gói giấy màu trắng (M1) và 03 gói giấy màu vàng (M2), đều có kích thước (2x1)cm, bên trong đều chứa chất bột màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 16P6 - 1284; 02 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL và Vertu, 01 con dao gấp, số tiền 14.850.000 đồng và một số giấy tờ khác. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thanh H tại khu H, phường D, thành phố C, phát hiện, thu giữ 20 điện thoại di động các loại, 09 cuộn ống đồng nhãn hiệu Toàn Phát và 146.000.000 đồng.

09 cuộn dây đồng thu giữ của H có nguồn gốc như sau: Do có mối quan hệ trong việc mua bán ma túy, nhiều lần H bán ma túy cho B, nên trưa ngày 05/9/2017, trong khi H đang ở nhà thì B gọi điện nói với H: “ *Mới trộm cắp được một số cuộn ống đồng, đang giấu ở bụi cây ven đường vào khu bến Vàng Lầy, phường T và hẹn H đến khu vực này chở 09 cuộn ống đồng trên về để đổi lấy ma túy*”. H đồng ý và điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 16P6 - 1284 đến điểm hẹn gặp B và chở 09 cuộn ống đồng này về nhà mình cất giấu.

Sau đó, H mang 03 gói ma túy quay lại đưa cho B. Tối cùng ngày, H tiếp tục đưa cho B 01 gói ma túy tại khu vực phía sau cây xăng Y.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Thanh H, ngày 08/9/2017 Cơ quan điều tra đã bắt khẩn cấp đối với Lê Văn B, thu giữ: 01 chùm chìa khóa có 03 chìa, 01 sạc pin dự phòng và 01 điện thoại di động Masstel.

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa thể hiện: B là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền tiêu và mua ma túy sử dụng nên khoảng 09 giờ ngày 22/8/2017, B một mình đi đến khu chung cư Phúc Đạt, thuộc khu 3, phường T, thành phố C, để xem có ai sơ hở tài sản thì trộm cắp. Khi B đi đến trước cửa Phòng 206, (thuộc quyền quản lý của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978, HKTT: số 225, đường , phường T, thành phố H) thì nhặt được một chùm chìa khóa. Biết là chìa khóa của phòng 206 nên B đã đem về cất giấu để chờ cơ hội vào mở cửa trộm cắp tài sản. Khoảng 09 giờ ngày 26/8/2017, B một mình đến phòng 206 chung cư Phúc Đạt rồi dùng chùm chìa khóa nói trên mở cửa vào lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4 và 01 điện thoại Samsung, 01 chiếc sạc pin điện thoại dự phòng với tổng trị giá là 800.000đ và 126.000 đồng. Tiếp đó, khoảng 10 giờ ngày 01/9/2017, B tiếp tục quay lại phòng 206 chung cư Phúc Đạt mở cửa vào lấy trộm 01 chiếc xe điện cân bằng, 01 cục phát Wifi và 01 con dao gấp với tổng trị giá 1.880.00đ. với hành vi trộm cắp của bị cáo B tại phòng 206 trên trị giá tài sản mỗi lần bị cáo trộm cắp chưa đến hai triệu đồng và trong khoảng thời gian khác nhau nên không đủ căn cứ xử lý về mặt hình sự. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo và trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Đến khoảng 12 giờ ngày 05/9/2017, B tiếp tục vào công trình do Công ty cổ phần công nghệ và xây dựng T đang xây dựng ở Cửa khẩu quốc tế C thuộc khu 1, phường T, lấy trộm 09 cuộn ống đồng nhãn hiệu Toàn phát trị giá 5.067.267đ để đổi cho H lấy ma túy sử dụng.

Về số tài sản thu giữ tại nhà của bị cáo H gồm 20 chiếc điện thoại các loại và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu thu giữ trong khi bắt bị cáo không xác định được chủ sở hữu, cơ quan Điều tra tách ra xử lý sau

Tại bản kết luận giám định số 571/GĐMT ngày 11/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật kí hiệu M1, M2 gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine; Tổng trọng lượng lần lượt là:

+ M1: 0,59 gam (*Không thấy năm chín gam*);

+ M2: 0,12 gam (*Không thấy một hai gam*).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1082/KLĐG ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: 09 cuộn ống đồng nhãn hiệu Toàn Phát có tổng trị giá là **5.076.267 đồng**.

Tại bản cáo trạng số 161/KSĐT-HS ngày 20/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội: “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b,p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 và tội: “ *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo điểm đ khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự 1999 . Bị cáo Lê Văn B phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh H, Lê Văn B khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối với số ma túy bị thu giữ bị cáo Nguyễn Thanh H khai nhận tàng trữ nhằm mục đích bán để kiếm lời.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự anh Bùi Công N vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Vào ngày 05/9/2017, tại công trình thuộc Công ty cổ phần công nghệ và xây dựng T có địa chỉ tại Khu 1, phường T, thành phố C tỉnh Q do anh quản lý bị mất 09 cuộn ống đồng nhãn hiệu Toàn Phát, sau này Công an thành phố C thông báo cho công ty biết 09 cuộn ống đồng trên do Lê Văn B trộm cắp. Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh B đề nghị công ty được nhận lại số tài sản trên. Về phần hình phạt đề nghị xử lý nghiêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L trình bày: số tiền 146.000.000đ thu giữ trong nhà chị và bị cáo H là tiền của chị do chị lao động tích cóp mà có. Chị đề nghị được trả lại số tiền trên. Đối với chiếc xe máy là do chị bỏ tiền ra để mua, bị cáo H vừa ra tù nên không có tiền đóng góp mua xe, việc bị cáo hải dùng xe đi bán ma túy chị không biết. Chị đề nghị trả lại chiếc xe máy thu giữ của bị cáo H cho chị

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b,p khoản 2 Điều 194; Điểm đ khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh H từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội: “ *mua bán trái phép chất ma túy*”. Từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội: “ *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Tổng hợp hình phạt áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự . Buộc Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chấp hành chung cho cả hai tội từ 9 năm 6 tháng đến 10 năm 6 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn B từ 6 tháng đến 9 tháng tù về tội: “*trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Lê Thanh H mua bán ma túy nhằm kiếm lời nên phạt bị cáo 5 triệu đồng.

Đối với bị cáo Lê Văn B : Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung

Về phần bồi thường dân sự: Tài sản trộm cắp đã được thu hồi, đại diện nguyên đơn không có yêu cầu bồi thường nên không xét

Về vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2;

điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và 01 hộp kim loại màu xanh bị cáo sử dụng chứa ma túy và 01 tờ giấy không có giá trị sử dụng. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Bắc và bị cáo H dùng vào việc mua bán ma túy và số tiền 14.850.000đ thu giữ của bị cáo H. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền: 146.000.000đ; 01 chiếc xe máy thu giữ của bị cáo Hải; 02 túi xách giả da. Trả lại cho công ty cổ phần công nghệ và xây dựng Việt Techco 09 cuộn ống kim loại.

Đối với 20 chiếc điện thoại di động các loại và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu thu giữ của bị cáo Hải, quá trình điều tra chưa làm rõ được chủ sở hữu, cơ quan điều tra tách ra xử lý sau

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận gì và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với phần liên quan trong nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của đại diện nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, kết luận định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 06/9/2017 bị cáo H bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,71 gam Heroin nhằm mục đích bán kiếm lời, trước đó bị cáo H đã nhiều lần thực hiện hành vi bán ma túy cho B bằng hình thức đổi 09 ống kim loại lấy 04 gói ma túy và một lần B dùng tài sản trộm cắp được tại phòng trọ 206 để đổi ma túy cho bị cáo H. Ngoài ra, ngày 05/9/2017, Nguyễn Thanh H còn cất giấu 09 cuộn ống kim loại đồng mà bị cáo biết rõ bị cáo B trộm cắp mà có để đổi ma túy cho B sử dụng với trị giá 5.076.267 đồng.

Đối với bị cáo Lê Văn B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 09 cuộn ống kim loại đồng của Công ty cổ phần công nghệ và xây dựng V tại khu I phường T, thành phố C trị giá 5.076.267đ.

[3] Hành vi mua bán trái phép ma túy của bị cáo Nguyễn Thanh H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích lợi nhuận mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đến cùng. Hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy trái phép của bị cáo H thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Mặt khác bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích của 03 bản án trước, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tái phạm nguy hiểm theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành của tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b,p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo H đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Mặc dù biết rõ bị cáo B trộm cắp 09 cuộn ống kim loại đồng của người khác nhưng bị cáo vẫn chứa chấp để tiêu thụ. Như vậy hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội: "*tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" với tình tiết tái phạm nguy hiểm theo điểm đ khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Lê Văn B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng. Bị cáo B là người trưởng thành nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo vẫn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản đến cùng. Như vậy hành vi của bị cáo Lê Văn B đã có đủ yếu tố cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Xét tính chất đồng phạm trong vụ án cho thấy đây là vụ án mà giữa các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập không có tính chất đồng phạm

[7] Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo lấy đó làm bài học mà tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo mình trở thành người công dân có ích.

Đối với bị cáo Lê Văn B mặc hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng, tuy nhiên, ngoài lần phạm tội này bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại phòng 206 chung cư Phúc Đạt vào các ngày 26/8/2017 và 01/9/2017 và bị Công an thành phố C ra quyết định xử phạt hành chính ngày 02/11/2017, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nhằm mục đích có tiền để mua ma túy sử dụng, do vậy vẫn buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cai nghiện và tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự .

Đối với bị cáo Lê Văn B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[9] *Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền:* Xét bị cáo Nguyễn Thanh H thực hiện hành vi mua bán ma túy nhằm kiếm lời nên phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ nhà nước. Đối với bị cáo B, bản thân nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền

[10] *Về phần bồi thường dân sự:* Tài sản đã được thu hồi, đại diện nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[11] *Về vật chứng:* Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm nên tịch thu tiêu hủy, 01 hộp kim loại màu xanh bị cáo sử dụng chứa ma túy và 01 tờ giấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo B và bị cáo H dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với chiếc xe máy thu giữ của bị cáo H, bị cáo dùng vào việc chở tài sản trộm cắp và đi bán ma túy, tuy nhiên chiếc xe máy là do vợ bị cáo mua sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù được 3 tháng và chị L dùng tiền tích góp được của mình để mua chiếc xe trên, việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy vào việc phạm tội chị L không biết nên trả lại cho chị L chiếc xe máy trên. về số tiền 14.850.000đ thu giữ của bị cáo H, bị cáo khai nhận là tiền bán ma túy mà có nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với số tiền thu giữ tại nhà bị cáo H: 146.000.000đ là tiền của vợ bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chị Nguyễn Thị L cùng hai túi xách giả da là đồ vật cá nhân của chị L. Đối với 09 cuộn kim loại đồng thuộc sở hữu hợp pháp của công ty cổ phần công nghệ và xây dựng Việt Techco nên trả lại cho chủ sở hữu.

[11] Đối với 20 chiếc điện thoại di động các loại và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu thu giữ của bị cáo H, quá trình điều tra chưa làm rõ được chủ sở hữu, cơ quan điều tra tách ra xử lý sau nên không xét

[12] Về đối tượng mua và bán ma túy cho bị cáo, các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện không xác định được lai lịch của người đàn ông đó nên không xét.

[13] Về lời khai của bị cáo H bán ma túy cho nhiều người nhưng không nhớ rõ bán cho ai bao nhiêu gói ma túy và bao nhiêu tiền, nên không có căn cứ xem xét truy thu số tiền H đã bán ma túy mà có.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội: “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội: “ *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Bị cáo Lê Văn B phạm tội: “ *Trộm cắp tài sản*”

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194, điểm đ khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999. Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H: 7(bảy) năm 6 (sáu) tháng tù về tội: “ *mua bán trái phép chất ma túy*” và 2 (hai) năm tù về tội: “ *tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 9(chín) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 6/9/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Lê Văn B: 9(chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 8/9/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì và 01 hộp kim loại màu xanh, trên thân hộp in chữ DOUBLEMINT, 01 tờ giấy hình chữ nhật màu trắng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massel màu đen và số tiền 14.850.000đ.

+ Trả lại cho công ty cổ phần công nghệ và xây dựng Việt Techco 09 cuộn ống kim loại màu vàng.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị L: 01 túi xách cầm tay giả da màu đen; 01 túi xách giả da màu đỏ có quai xách; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha sirius màu trắng biển kiểm soát: 16P6-1284; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 092295 mang tên Cao Hữu V và số tiền 146.000.000đ(*Một trăm bốn mươi sáu triệu đồng chẵn*)

(*Tình trạng các vật chứng trên thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng số: 43/2018/THA ngày 15/ 01 /2018 giữa Công an thành phố Móng Cái và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái*).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- VKSND thành phố C;
- Công an;
- Thi hành án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Thu Nga

